

Hiệu quả từ cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông



Các địa phương lựa chọn từ 1 - 2 cây trồng chủ lực để tập trung hỗ trợ.

Vụ đông được xác định là vụ sản xuất chính sau 2 vụ lúa, góp phần tăng thu nhập, nâng cao giá trị sản xuất trên cùng một diện tích canh tác. Trong nhiều năm qua, nhờ có những cơ chế, chính sách hỗ trợ thiết thực, diện tích sản xuất vụ đông của tỉnh được duy trì từ 35.000 - 36.000ha, giá trị sản xuất đạt trên 2.000 tỷ đồng.

Với nền nhiệt thấp, dịch hại trên cây trồng vụ đông có thể được xem là ít có nguy cơ nhất so với các vụ trong năm. Biên độ nhiệt độ ngày đêm cao, tích lũy sinh khối thuận lợi tạo nên năng suất, chất lượng cho nhiều nông sản chỉ có ở vụ

đông tại Thái Bình. Cùng với truyền thống và trình độ thâm canh, vụ đông tuy chỉ kéo dài khoảng 3 tháng nhưng cho giá trị thu hoạch bằng 2 - 3 lần cây lúa cả năm. Với những lợi thế trên, vụ đông trở thành vụ sản xuất đặc thù, được các cấp, ngành quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Tuy nhiên, cùng với sự thiếu hụt lao động, nhất là lao động trẻ trong nông nghiệp, sản xuất vụ đông còn gặp nhiều khó khăn do điều kiện thời tiết diễn biến phức tạp, nhiều vụ do ảnh hưởng của mưa, bão gây ngập và thiệt hại, phải gieo trồng lại nhiều lần, làm tăng chi phí sản xuất, giảm hiệu quả kinh tế. Việc áp dụng các tiến bộ kỹ

thuật vào thâm canh, nhất là cơ giới hóa trong khâu sơ chế, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch như chưa được thực hiện, thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn, trên 80% nông sản tiêu thụ qua tư thương không có hợp đồng bao tiêu từ đầu vụ nên sản xuất gặp nhiều rủi ro... Tất cả những khó khăn trên đã khiến diện tích gieo trồng vụ đông giảm, đặc biệt là diện tích cây ưa ẩm.

Với mục tiêu bảo đảm duy trì phát triển cây màu vụ đông ở mức 35.000 - 36.000ha mỗi năm, ngành Nông nghiệp đã tham mưu, đề xuất các chính sách khuyến khích, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu cây

trồng, cơ cấu giống, mùa vụ theo hướng chất lượng, hiệu quả, né tránh những bất thuận của thời tiết, thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu với mục đích mở rộng sản xuất theo hướng tập trung chuyên canh, hình thành cánh đồng lớn và bảo vệ cây trồng hiệu quả, trong đó tập trung cho việc hỗ trợ sản xuất vụ đông.

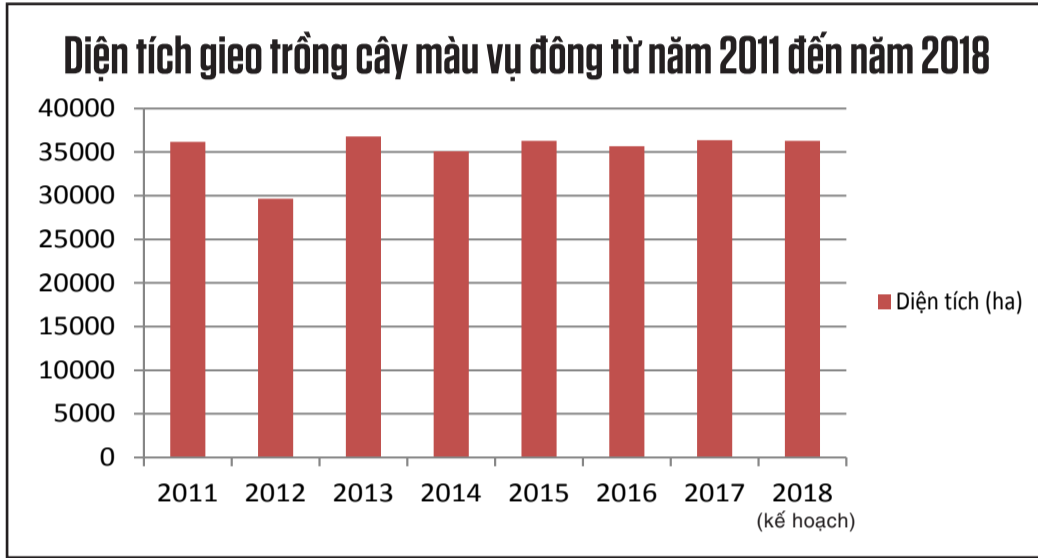
Từ năm 2011 đến nay, tỉnh ta đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất vụ đông với điều kiện diện tích cây vụ đông năm sau của huyện, thành phố phải thấp nhất hoặc bằng diện tích cây vụ đông của năm liền kế trước đó. Ngoài chính sách hỗ trợ của tỉnh, các huyện, thành phố căn cứ vào yêu cầu và điều kiện cụ thể của từng địa phương cũng đã có chính sách hỗ trợ riêng,

bảo đảm đủ nguồn lực nhằm khuyến khích nông dân và các thành phần kinh tế phát triển sản xuất và mở rộng diện tích cây vụ đông. Theo tổng hợp của ngành Nông nghiệp, mỗi năm, tỉnh hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất cây vụ đông với mức hỗ trợ từ 7 - 11 tỷ đồng nhưng giá trị sản xuất mà vụ đông mang lại khoảng 1.300 - 2.700 tỷ đồng. Những chính sách khuyến khích trên giúp phát triển diện tích các cây có giá trị kinh tế cao như: khoai tây, ngô, ớt, dưa, bí... Sản xuất trồng trọt luôn giữ được mức tăng trưởng, tạo động lực mạnh về tư tưởng của cán bộ, nhân dân trong tỉnh sản xuất tốt hơn, đạt được cả 3 mục tiêu diện tích, năng suất và hiệu quả.

Năm 2018, với mức hỗ trợ bằng mức hỗ trợ vụ đông năm 2016 nhưng với

định hướng phát triển các cây trồng theo lợi thế, tạo ra sản phẩm đặc thù của từng địa phương, ngành Nông nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ mỗi huyện từ 1 - 2 cây trồng chủ lực theo lựa chọn của từng địa phương. Với định hướng này, các địa phương căn cứ vào thực tiễn sản xuất đã lựa chọn được các cây trồng chủ lực để tập trung phát triển: huyện Đông Hưng lựa chọn bí xanh, ngô; huyện Quỳnh Phụ lựa chọn ớt, ngô ngọt... Theo kế hoạch, vụ đông năm 2018, toàn tỉnh gieo trồng 36.300ha, đến nay, nông dân đã gieo trồng được khoảng 4.000ha cây ưa ẩm, chủ yếu là ớt, ngô, bí, rau các loại. Để các cơ chế, chính sách hỗ trợ thực sự là "đòn bẩy" thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, các sở, ngành liên quan cùng các địa phương cần có cơ chế kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ bảo đảm đúng đối tượng, đúng định mức.

LƯU NGÀN



TIỀN HẢI

Phòng, chống bệnh dịch tả lợn châu Phi

Theo dự báo của ngành chuyên môn, thời tiết cực đoan những tháng cuối năm gây ảnh hưởng đến lĩnh vực chăn nuôi còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, đặc biệt là bệnh dịch tả lợn châu Phi (DTLCP) đang lây lan và bùng phát trên nhiều quốc gia. Để chủ động phòng,

chống bệnh DTLCP, huyện Tiền Hải đã tích cực tuyên truyền đến các hộ chăn nuôi tập trung vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại vùng chăn nuôi, nhằm bảo vệ an toàn cho đàn vật nuôi phát triển ổn định.

Bà Lê Thị Phương Lan, Trạm trưởng Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện Tiền

Hải cho biết: Dù bệnh DTLCP vẫn chưa xuất hiện ở Việt Nam nhưng các ngành chuyên môn đã khuyến cáo các địa phương nếu chủ quan, lơ là thì nguy cơ bệnh DTLCP xâm nhiễm vào đàn lợn là rất lớn, gây thiệt hại nặng nề về kinh tế. Bệnh DTLCP không lây nhiễm trên người, vì rút gây

bệnh DTLCP tồn tại rất lâu, khó phát hiện dẫn đến khó khăn cho công tác phòng dịch. Đối với huyện Tiền Hải hiện có tổng đàn lợn là 121.755 con. Để bảo vệ đàn lợn trên địa bàn, trong điều kiện chưa có vắc-xin phòng bệnh DTLCP, huyện Tiền Hải khuyến cáo nhân dân chủ động sử dụng các biện pháp vệ sinh, khử trùng, tiêu độc ở các trang trại, gia trại là biện pháp có ý nghĩa quan trọng trong việc phòng, chống dịch bệnh. Chỉ đạo các địa phương thực hiện tốt giải pháp phòng bệnh DTLCP, thường xuyên giám sát vùng chăn nuôi, khuyến cáo hộ chăn nuôi định kỳ phun hóa chất tiêu độc, khử trùng toàn bộ khu vực chăn nuôi. Hạn chế tối đa việc ra, vào tham quan cơ sở chăn nuôi, nhất là các cơ sở sản xuất giống... Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh cơ sở cách phòng, chống dịch bệnh động vật để người dân biết chủ động hợp tác và thực hiện. Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tổ chức triển khai tháng vệ sinh, khử trùng,

tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn và các sản phẩm của lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất từ ngày 15/9 đến ngày 15/10. Từ đầu năm đến nay, Tiền Hải cũng đã tổ chức 2 đợt phát động vệ sinh tiêu độc, khử trùng trong phạm vi toàn huyện. Tăng cường theo dõi, giám sát đàn lợn tại địa phương, khuyến cáo các hộ chăn nuôi bất kỳ khi nào phát hiện lợn, các sản phẩm lợn nghi bị bệnh, nghi nhiễm mầm bệnh DTLCP cần thông tin kịp thời cho nhân viên thú y xã, chính quyền và cơ quan thú y nơi gần nhất để lấy mẫu chẩn đoán, xét nghiệm.

Nam Hồng là xã có nhiều trang trại, gia trại, do đó công tác tiêu độc, khử trùng tại các vùng chăn nuôi địa phương rất chú trọng. Ông Phạm Văn Khiết, Trưởng ban Chăn nuôi và Thú y xã cho biết: Theo chỉ đạo của huyện, các địa phương phải tập trung các biện pháp phòng bệnh DTLCP cho chăn nuôi, đặc biệt là khâu phun phòng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường, thi việc tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin theo quy định sẽ là một trong những biện pháp phòng, chống dịch bệnh hữu hiệu bảo vệ đàn vật nuôi không bị lây nhiễm dịch bệnh.

rậm xung quanh chuồng nuôi, thu gom phân, rác thải để chôn hoặc ủ vôi bột, khơi thông cống rãnh không để các mầm bệnh có nơi trú ngụ gây hại đến đàn vật nuôi. Không chỉ có Nam Hồng thực hiện tốt các đợt phát động vệ sinh, khử trùng, tiêu độc vùng chăn nuôi mà nhiều địa phương cũng không chủ quan, lơ là trước nguy cơ dịch bệnh trên đàn vật nuôi. Bà Trần Thị Mừng, Trưởng ban Chăn nuôi và Thú y xã Nam Trung chia sẻ: Nam Trung có đàn lợn gần 4.000 con; trâu, bò, dê 265 con; chó, mèo 600 con; gia cầm 43.460 con. Xã đã khuyến cáo các hộ chăn nuôi định kỳ thực hiện tổng vệ sinh, tiêu độc, phun khử trùng toàn bộ chuồng trại, khu vực chăn nuôi và vùng phụ cận 1 lần/tuần bằng thuốc sát trùng, vôi bột để bảo đảm cho chăn nuôi phát triển ổn định, an toàn không dịch bệnh. Ngoài thực hiện tốt khâu phun phòng vệ sinh tiêu độc, khử trùng môi trường, thi việc tiêm phòng đầy đủ các loại vắc-xin theo quy định sẽ là một trong những biện pháp phòng, chống dịch bệnh hữu hiệu bảo vệ đàn vật nuôi không bị lây nhiễm dịch bệnh.



Vệ sinh chuồng trại chăn nuôi sạch sẽ là biện pháp thiết thực phòng, chống dịch bệnh cho đàn lợn.

Hơn 25 tỷ USD vốn FDI vào Việt Nam trong 9 tháng

(vtv.vn) Theo báo cáo vừa đưa ra từ Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, 9 tháng qua, vốn FDI vào Việt Nam đạt hơn 25 tỷ USD.

Cụ thể, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 25,37 tỷ USD, bằng 99,6% so với cùng kỳ năm 2017.

Trong 18 lĩnh vực đầu tư, công nghiệp chế biến, chế tạo thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đạt hơn 11 tỷ USD, chiếm 44,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai với tổng vốn đầu tư 5,8 tỷ USD. Đứng thứ ba là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Hiện tại, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore là 3 quốc gia đứng đầu các đối tác đầu tư vào Việt Nam.



Ảnh minh họa

Thúc đẩy chuyển đổi số trong ngành tài chính

(vtv.vn) Hội thảo triển lãm Vietnam Finance 2018 với chủ đề "Chuyển đổi số trong ngành tài chính" do Bộ Tài chính chủ trì vừa diễn ra tại Hà Nội.

Vietnam Finance 2018 xoay quanh câu hỏi chính: Làm thế nào để tối ưu lộ trình chuyển đổi số của ngành tài chính công Việt Nam?

Từ những khái niệm căn bản về một chính phủ điện tử, chính phủ số, các chuyên gia nhắc tới những ứng dụng trong cách mạng công nghiệp 4.0 như dữ liệu lớn hay trí tuệ nhân tạo, những ví dụ điển hình từ một số quốc gia như Anh, Hy Lạp, Estonia. Một số diễn giả tập trung cụ thể hơn vào câu hỏi: Mô hình tổng thể vận hành dữ liệu số của ngành tài chính nên như thế nào? Những thách thức trong chuyển đổi số cũng được thẳng thắn chỉ ra như những khoảng trống chính sách, vấn đề bảo mật, vấn đề nhân lực.

Xuất khẩu xi măng tăng mạnh



Ảnh minh họa

(chinhhphu.vn) Theo số liệu cập nhật của Vụ Vật liệu xây dựng (Bộ Xây dựng), chỉ tính riêng trong tháng 9/2018 ước tính sản phẩm xi măng tiêu thụ ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu đạt 7,88 triệu tấn, tăng 14% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, sản lượng tiêu thụ thị trường nội địa tháng 9/2018 khoảng 5,68 triệu tấn, tăng 3% với tháng 9/2017, riêng Tổng công ty Công nghiệp xi măng Việt Nam (Vicem) tiêu thụ khoảng 2,03 triệu tấn. Với thị trường xuất khẩu, sản lượng xuất khẩu sản phẩm xi măng tháng 9/2018 ước đạt 2,20 triệu tấn, tăng tới 43% so với cùng kỳ năm 2017.

Lũy kế 9 tháng năm 2018 đã có 72,82 triệu tấn sản phẩm xi măng được tiêu thụ, tăng 38% so với cùng kỳ năm 2017 và đạt 85% kế hoạch cả năm. Trong đó, tiêu thụ sản phẩm nội địa đạt 49,54 triệu tấn, xuất khẩu đạt 23,28 triệu tấn.

Như vậy, so với mục tiêu kế hoạch đề ra, đến nay, sản lượng xuất khẩu sản phẩm xi măng đã về đích sớm và vượt từ 3 - 4 triệu tấn (kế hoạch xuất khẩu cả năm 2018 từ 18 - 19 triệu tấn).

Điểm tựa vững chắc cho xã viên

Những năm qua, HTX DVNN xã Thụy An (Thái Thụy) luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, cung ứng vật tư và điều hành tốt các khâu dịch vụ, góp phần chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, phát triển nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao thu nhập cho xã viên.

HTX đã chủ động tham mưu cấp ủy, chính quyền địa phương quy hoạch vùng sản xuất hàng hóa, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và xây dựng các mô hình điểm về cây trồng và con vật nuôi mới. Mỗi năm, đơn vị phối hợp với các đoàn thể tổ chức trên

9 lớp tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại cây, con cho hiệu quả kinh tế cao, cách thức sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. Nhờ vậy, nhiều xã viên đã mạnh dạn mở rộng sản xuất, xây dựng trang trại, gia trại đem lại nguồn thu trăm triệu đồng mỗi năm. Gia trại của gia đình anh Nguyễn Phi Trường, thôn An Cổ Nam là một trong những mô hình đầu tư xây dựng chuồng trại, ao nuôi bảo đảm vệ sinh môi trường. Với diện tích 1,8 mẫu chuyển đổi từ đất cấy lúa kém hiệu quả, anh Trường đào ao thả cá trê đồng, xây dựng hơn 500m² chuồng nuôi gà, vịt thương phẩm. Anh Trường

chia sẻ: Nuôi cá trê đồng hiệu quả đem lại gập 5 - 7 lần so với cá truyền thống. Thời gian tới, gia đình sẽ tận dụng nguồn phân chuồng từ nuôi gà, vịt để nuôi giun quế làm thức ăn cho cá. Đây là cách làm hiệu quả, bảo đảm vệ sinh chuồng trại, ao nuôi và không gây ô nhiễm môi trường. Sau khi trừ chi phí đầu tư, mỗi năm gia đình thu hơn 200 triệu đồng.

Ông Mai Đức Như, Giám đốc HTX DVNN xã Thụy An cho biết: HTX đã tham mưu chính quyền địa phương tạo điều kiện giúp đỡ hơn 150 xã viên chuyển đổi đất cấy lúa kém hiệu quả sang trồng màu, phát

triển trang trại, gia trại với tổng diện tích chuyển đổi hơn 30ha. Hiện nay, thu nhập bình quân của các hộ phát triển kinh tế trong khu chuyển đổi đạt trên 200 triệu đồng/năm.

Để bảo đảm nguồn nước phục vụ sản xuất cho các xã viên, HTX DVNN xã Thụy An đã xây mới một trạm cấp nước, tu bổ 6 cửa tưới, tiêu, cứng hóa hệ thống mương dẫn nước nội đồng, thường xuyên tổ chức nạo vét khơi thông dòng chảy và tổ chức đánh chuột trước mỗi vụ sản xuất. Ông Như cho biết thêm: Nhu cầu của xã viên về máy móc thiết bị phục vụ sản xuất là rất lớn, để

đáp ứng kịp thời HTX đã đầu tư 1 máy gặt, 4 máy làm đất cỡ lớn để phục vụ sản xuất. Ngoài ra, HTX đã ký hợp đồng bao tiêu sản phẩm với 4 doanh nghiệp và đang tập trung tuyên truyền, vận động xã viên canh tác các loại cây màu cho hiệu quả kinh tế cao như dưa hấu, dưa lê, hành, tỏi xuất khẩu góp phần bảo đảm thị trường đầu ra ổn định cho nông sản của xã viên.

Làm tốt nhiệm vụ cung ứng vật tư và điều hành tốt các khâu dịch vụ, giúp xã viên yên tâm sản xuất, nâng cao thu nhập, HTX DVNN xã Thụy An nhiều năm liền được UBND huyện, UBND xã khen thưởng vì những đóng góp tích cực cho địa phương.



Mô hình chuyển đổi của gia đình anh Trường cho thu nhập hơn 200 triệu đồng/năm.

TIẾN DAT